

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 09/4/2022

(theo quyết định số: 10 /QĐ/TTNNTH, ngày 13 tháng 4 năm 2022)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	22CB2847	Nguyễn Thị Kim Chi	12/12/1977	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	8.5	Đạt
2	22CB2848	Nguyễn Thị Thanh Dung	09/09/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	8.0	Đạt
3	22CB2849	Nguyễn Thị Hiệp	20/06/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	7.0	Đạt
4	22CB2850	Huỳnh Ngọc Hiếu	15/01/1984	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	9.0	Đạt
5	22CB2851	Lê Thị Hồng	21/04/1984	Thái Bình	Nữ	Kinh	6.0	9.0	Đạt
6	22CB2852	Nguyễn Xuân Huy	09/09/1994	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.0	8.5	Đạt
7	22CB2853	Trần Thị Thi Kỳ	28/09/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	8.0	Đạt
8	22CB2854	Dương Văn Long	20/06/1989	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	8.5	Đạt
9	22CB2855	Trần Thị Hoàng Minh	12/10/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	10.0	9.0	Đạt
10	22CB2856	Phan Văn Năm	01/01/1983	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
11	22CB2858	Nguyễn Thị Kim Oanh	12/06/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	8.5	Đạt
12	22CB2859	Hồ Tấn Quang	24/01/1982	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	8.0	Đạt
13	22CB2860	Trình Công Quốc	15/12/1982	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
14	22CB2861	Trương Thị Lệ Quyên	20/11/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	8.0	Đạt
15	22CB2862	Trần Văn Thành	28/06/1987	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	9.0	Đạt
16	22CB2863	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/01/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	9.5	Đạt
17	22CB2864	Lê Hoài Thi	24/09/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	9.0	Đạt
18	22CB2865	Bùi Thị Như Thủy	01/12/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.5	Đạt
19	22CB2866	Trương Thị Thanh Trà	18/11/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	8.5	Đạt
20	22CB2867	Huỳnh Ngọc Tuấn	04/10/1979	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt

Danh sách này có:20(thí sinh)